

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm : Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A

Mã sản phẩm : 000000123447

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối)

Công ty : Sika Limited (Vietnam)
Nhon Trach 1 Industrial Zone
Dong Nai Province

Điện thoại : +84 251 3 560 700

Telefax : +84 251 3 560 699

Địa chỉ e-mail : -

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp : -

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

sử dụng sản phẩm : hệ thống đặc biệt

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại theo GHS

Ăn mòn/kích ứng da : Cấp 2

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt : Cấp 2A

Nhạy cảm với da : Cấp 1

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 2

Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh : Cấp 2

Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Từ cảnh báo : Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm : H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

- Các lưu ý phòng ngừa :
- Biện pháp phòng ngừa:**
 - P261 Tránh hít bụi/ khói/ khí/ sương/ hơi/ bụi nước.
 - P264 Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hoá chất.
 - P272 Không nên mang quần áo lao động đã nhiễm hóa chất ra khỏi nơi làm việc.
 - P273 Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.
 - P280 Đeo găng tay bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.
 - Biện pháp ứng phó:**
 - P302 + P352 NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch bằng thật nhiều nước.
 - P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.
 - P333 + P313 Nếu xảy ra hiện tượng kích ứng da hoặc nổi mẩn: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.
 - P337 + P313 Nếu kích ứng mắt tiếp tục kéo dài: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.
 - P362 + P364 Cởi bỏ quần áo bị nhiễm độc và giặt sạch trước khi sử dụng.
 - P391 Thu hồi chất tràn đổ.
 - Việc thải bỏ:**
 - P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Đơn chất / Hỗn hợp chất : Hỗn hợp chất

Thành phần

Tên hóa học	Số CAS	Nồng độ (% w/w)
reaction product: bisphenol A-(epichlorhydrin) epoxy resin (number average molecular weight <= 700)	25068-38-6	>= 70 -<= 100
oxirane, mono[(C12-14-alkyloxy)methyl]derivs	68609-97-2	>= 7 -< 10
(1-methylethyl)-1,1'-biphenyl	25640-78-2	>= 5 -< 7

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- Lời khuyên chung : Di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm.
Tham vấn bác sĩ.
Đưa phiếu dữ liệu an toàn hoá chất này cho bác sĩ chăm sóc.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : Di chuyển ra nơi có không khí trong lành.
Hỏi ý kiến bác sĩ sau khi tiếp xúc nhiều.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : Ngay lập tức cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm. Rửa sạch bằng xà bông và thật nhiều nước. Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ.
- Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt : Ngay lập tức rửa mắt bằng thật nhiều nước. Gỡ bỏ kính áp tròng. Mở rộng mắt khi rửa. Liên hệ với chuyên gia nếu hiện tượng kích ứng ở mắt kéo dài.
- Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : Xúc miệng bằng nước và sau đó uống thật nhiều nước. Không cho uống sữa hoặc các đồ uống có cồn. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế.
- Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này : các ảnh hưởng gây kích ứng
Các ảnh hưởng gây nhạy cảm
Các phản ứng dị ứng
Chảy nước mắt quá nhiều
Viêm da
xem chương 11 để biết thêm thông tin chi tiết về ảnh hưởng sức khỏe & các triệu chứng
Gây kích ứng da.
Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
- Lưu ý đối với bác sỹ điều trị : Điều trị theo triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HÒA HOẠN

- Các phương tiện chữa cháy thích hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
- Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ.
- Các chất độc được sinh ra khi bị cháy : Chưa từng biết có các sản phẩm gây nổ độc hại
- Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Thu gom riêng nước chữa cháy bị ô nhiễm. Nước này không được đổ vào cống thoát nước chung. Tro của vụ cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn phải được thải phù hợp với các quy định địa phương.
- Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

- Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. không được phép vào khi chưa được trang bị an toàn

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

- Các cảnh báo về môi trường : Không xả vào nguồn nước mặt hay hệ thống cống vệ sinh. Nếu sản phẩm làm ô nhiễm sông, hồ hoặc đường dẫn nước, hãy thông báo cho các cơ quan hữu quan.
- Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : Hút khô bằng các vật liệu hút nước trơ (ví dụ như cát, silicagen, chất liên kết axit, chất liên kết phổ thông, mùn cưa). Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

- Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Các biện pháp thông thường nhằm ngăn ngừa hoả hoạn.
- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Không hít hơi hoặc bụi sương. Tránh vượt quá giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cho phép (xem phần 8). Không để hóa chất rơi vào mắt, lên da, hoặc quần áo. Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8. Không nên sử dụng người có tiền sử bệnh về da, hen suyễn, dị ứng, bệnh hô hấp mãn tính hoặc dễ tái phát trong bất cứ quy trình nào có sử dụng chất pha chế này. Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng. tuân theo các tiêu chuẩn khi xử lý các sản phẩm hóa chất
- Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt. Các bình chứa đã mở phải được đóng gán lại cẩn thận và giữ theo chiều thẳng đứng để tránh rò rỉ. Lưu trữ theo các quy định của địa phương.

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

- Bảo vệ hô hấp : Sử dụng thiết bị bảo vệ đường hô hấp trừ khi có hệ thống thông gió nội bộ phù hợp hoặc việc đánh giá chứng tỏ rằng sự tiếp xúc nằm trong giới hạn phơi nhiễm đề xuất. Loại bộ lọc cho mặt nạ phải phù hợp với nồng độ ô nhiễm tối đa (khí/hơi/aerosol/hạt) có thể xuất hiện khi thao tác với sản phẩm. Nếu vượt quá nồng độ này phải dùng bộ dụng cụ thở cá nhân..
- Bảo vệ tay : sử dụng găng tay kháng hóa chất, không thấm trong suốt quá trình thao tác với các sản phẩm hóa chất
- Bảo vệ mắt : phải sử dụng kính mắt an toàn khi đánh giá rủi ro cho thấy điều này là cần thiết

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18
------------------	---	--	--

- Bảo vệ da và cơ thể : Chọn đồ bảo hộ theo loại, nồng độ và lượng các chất nguy hiểm theo từng nơi làm việc cụ thể.
- Các biện pháp vệ sinh : Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp.
Không được ăn hoặc uống khi sử dụng.
Không hút thuốc khi sử dụng.
Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và vào cuối ngày làm việc.

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

- Trạng thái : thể lỏng
- Màu sắc : màu vàng
- Mùi đặc trưng : giống mùi epoxy
- Ngưỡng mùi : chưa có dữ liệu
- Độ pH : Khoảng 5,2
Nồng độ: 100 %
- Điểm/khoảng nóng chảy / Điểm đông : chưa có dữ liệu
- Điểm sôi/khoảng sôi : chưa có dữ liệu
- Điểm cháy : > 101 °C (101 °C)
(Phương pháp: cốc kín)
- Tỷ lệ hóa hơi : chưa có dữ liệu
- Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí) : chưa có dữ liệu
- Giới hạn trên của cháy nổ / Giới hạn trên của sự bốc cháy : chưa có dữ liệu
- Giới hạn dưới của cháy nổ / Giới hạn dưới của sự bốc cháy : chưa có dữ liệu
- Áp suất hóa hơi : 0,01 hPa
- Tỷ trọng hơi tương đối : chưa có dữ liệu
- Mật độ : Khoảng 1,12 g/cm³ (20 °C (20 °C))
- Độ hòa tan
- Độ hòa tan trong nước : chưa có dữ liệu
- Độ hòa tan trong các dung môi khác : chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt	:	
Độ nhớt, động lực	:	Khoảng 1.600 mPa,s (20 °C (20 °C))
Độ nhớt, động học	:	> 20,5 mm ² /s (40 °C (40 °C))
Đặc tính cháy nổ	:	chưa có dữ liệu
Đặc tính ôxy hóa	:	chưa có dữ liệu

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	:	Không phản ứng nguy hiểm nào được biết đến trong điều kiện sử dụng thường.
Tính ổn định	:	Sản phẩm này ổn định về mặt hóa học.
Phản ứng nguy hiểm	:	Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
Các điều kiện cần tránh	:	chưa có dữ liệu
Vật liệu không tương thích	:	chưa có dữ liệu

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Thành phần:

reaction product: bisphenol A-(epichlorhydrin) epoxy resin (number average molecular weight <= 700):

Độc tính cấp theo đường miệng	:	LD50 đường miệng (Chuột): > 5.000 mg/kg
Độc tính cấp qua da	:	LD50 đường da (Thỏ): > 20.000 mg/kg

(1-methylethyl)-1,1'-biphenyl:

Độc tính cấp theo đường miệng	:	LD50 đường miệng (Chuột): 4.650 mg/kg
	:	Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 401

Ăn mòn/kích ứng da

Gây kích ứng da.

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản
1.0

Ngày tháng sửa đổi, bổ
sung gần nhất:
2021/06/18

MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN
TOÀN:
000000123447

Ngày ban hành cuối cùng: -
Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

Kích thích hô hấp hoặc da

Nhạy cảm với da

Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.

Nhạy cảm với hô hấp

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Tác nhân gây ung thư

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Độc tính sinh sản

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

STOT - Tiếp xúc một lần

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

Độc tính hô hấp

Không được phân loại dựa trên thông tin có sẵn.

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường

Thành phần:

reaction product: bisphenol A-(epichlorhydrin) epoxy resin (number average molecular weight <= 700):

Độc đối với cá : LC50 (Oncorhynchus mykiss (cá hồi cầu vồng)): 2 mg/l
Thời gian phơi nhiễm: 96 h

Độc tính đối các loài giáp xác : EC50 (Daphnia magna (Bọ nước)): 1,8 mg/l
và các động vật không
Thời gian phơi nhiễm: 48 h

xương sống thủy sinh khác

(1-methylethyl)-1,1'-biphenyl:

Độc tính đối các loài giáp xác : LC50 (Daphnia magna (Bọ nước)): 0,167 mg/l
và các động vật không
Thời gian phơi nhiễm: 48 h

xương sống thủy sinh khác

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Độ linh động trong đất

chưa có dữ liệu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

Các tác hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : Việc quản lý hoặc tiêu hủy không chuyên nghiệp có thể gây ra các hậu quả về môi trường
Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vớt xuống đất.
Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng
Gửi đến cho một công ty xử lý chất thải có giấy phép

Bao bì nhiễm độc : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng.
Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

UNRTDG

Số hiệu UN : UN 3082
Tên vận chuyển thích hợp : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.
(epoxy resin)

Hạng : 9
Nhóm hàng : III
Nhãn : 9

IATA-DGR

Số UN/ID : UN 3082
Tên vận chuyển thích hợp : Environmentally hazardous substance, liquid, n.o.s.
(epoxy resin)

Hạng : 9
Nhóm hàng : III
Nhãn : Miscellaneous

Hướng dẫn đóng gói (hàng hóa máy bay) : 964

Hướng dẫn đóng gói (hành khách máy bay) : 964

IATA-DGR

Vận chuyển theo quy định đặc biệt A 197

Mã IMDG

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0 Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18 MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447 Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18

Số hiệu UN : UN 3082
Tên vận chuyển thích hợp : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S. (epoxy resin)
Hạng : 9
Nhóm hàng : III
Nhãn : 9
Mã EmS : F-A, S-F
Chất ô nhiễm đại dương : có

Mã IMDG

Transport in accordance with 2.10.2.7 of the IMDG-Code

Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Phân loại vận chuyển được nêu ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và chỉ phụ thuộc vào thành phần của nguyên liệu chưa đóng gói như được mô tả trong Phiếu An Toàn Hóa Chất. Phân loại vận chuyển có thể thay đổi tùy theo phương tiện vận chuyển, kích thước bao bì và nhiều yếu tố khác theo quy định của vùng hoặc quốc gia.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Danh mục các tiền chất và hóa chất độc của Công ước : Không áp dụng được

Vũ khí Hóa học Quốc tế (CWC)

Danh mục hóa chất cấm : Không bị cấm hoặc bị hạn chế

Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện : ethylbenzene
(Phụ lục 1 Số: 28/2010/TT-BCT).

Danh mục hóa chất phải khai báo : ethylbenzene

Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh : ethylbenzene

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Định dạng ngày tháng : năm/tháng/ngày

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

ADR : Accord européen relatif au transport international des marchandises Dangereuses par Route

CAS : Chemical Abstracts Service

DNEL : Derived no-effect level

EC50 : Half maximal effective concentration

GHS : Globally Harmonized System

IATA : International Air Transport Association

IMDG : International Maritime Code for Dangerous Goods

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Sikadur®-20 Crack Seal Comp. A



Phiên bản 1.0	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 2021/06/18	MÃ SỐ PHIẾU CHỈ DẪN AN TOÀN: 000000123447	Ngày ban hành cuối cùng: - Ngày ban hành đầu tiên: 2021/06/18
------------------	--	---	--

LD50	:	Median lethal dosis (the amount of a material, given all at once, which causes the death of 50% (one half) of a group of test animals)
LC50	:	Median lethal concentration (concentrations of the chemical in air that kills 50% of the test animals during the observation period)
MARPOL	:	International Convention for the Prevention of Pollution from Ships, 1973 as modified by the Protocol of 1978
OEL	:	Occupational Exposure Limit
PBT	:	Persistent, bioaccumulative and toxic
PNEC	:	Predicted no effect concentration
REACH	:	Regulation (EC) No 1907/2006 of the European Parliament and of the Council of 18 December 2006 concerning the Registration, Evaluation, Authorisation and Restriction of Chemicals (REACH), establishing a European Chemicals Agency
SVHC	:	Substances of Very High Concern
vPvB	:	Very persistent and very bioaccumulative

thông tin trong bảng dữ liệu an toàn tương ứng với kiến thức & kinh nghiệm của chúng tôi tại thời điểm công bố
VN / VI